

Số: /BC-TTĐVVVLGDNN

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Phân tích thị trường lao động Quý II năm 2024 và dự báo nhu cầu nhân lực Quý III năm 2024

Báo cáo Phân tích thị trường lao động Quý II năm 2024 và dự báo nhu cầu nhân lực Quý III/2024, dựa trên nguồn số liệu tổng hợp từ kết quả thu thập thông tin người tìm việc – việc tìm người và người sử dụng lao động đăng ký tuyển dụng qua Trung tâm Dịch vụ việc làm – Giáo dục nghề nghiệp Hải Dương.

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ II NĂM 2024

Quý II năm 2024, Trung tâm DVVL-GDNN Hải Dương đã thu thập và tổng hợp số liệu từ 399 Doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng trên địa bàn tỉnh. Trong đó số lượng lao động mà doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng là 13.199 lao động (với 1.063 vị trí việc làm) và 8.255 lao động có nhu cầu tìm việc làm. Cụ thể như sau:

1. Nhu cầu tìm việc làm Quý II/2024 (Cung lao động)

1.1. Lao động các địa phương có nhu cầu tìm việc làm

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo				
				TS/Ths / ĐH	Cao đẳng	Trung cấp	CNK T	LĐP T
1	Bình Giang	356	192	10	16	89	7	234
2	Cẩm Giàng	993	482	20	16	266	6	685
3	Chí Linh	813	391	11	10	42	7	743
4	Gia Lộc	676	389	33	12	54	6	571
5	Kim Thành	430	260	14	24	15	15	362
6	Kinh Môn	714	385	31	9	18	8	648
7	Nam Sách	758	422	13	11	87	12	635
8	Ninh Giang	647	399	25	15	39	3	565
9	Thanh Hà	388	245	25	17	11	10	325
10	Thanh Miện	355	217	18	6	19	11	301
11	TP Hải Dương	1.564	843	142	42	235	28	1.117
12	Tứ Kỳ	490	325	24	16	14	13	423
13	Tỉnh Ngoài	71	23	3	1	15	3	49

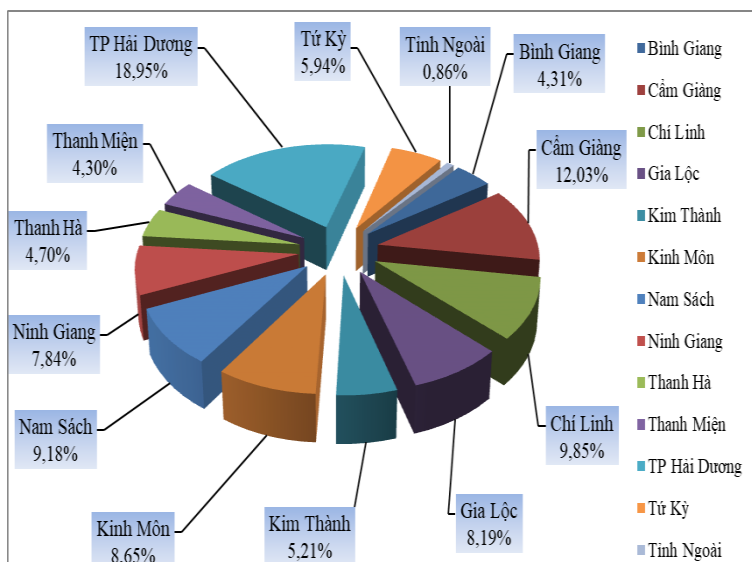
Tổng cộng	8.255	4.573	369	195	904	129	6.658
------------------	--------------	--------------	------------	------------	------------	------------	--------------

Qua số liệu tổng hợp cho thấy:

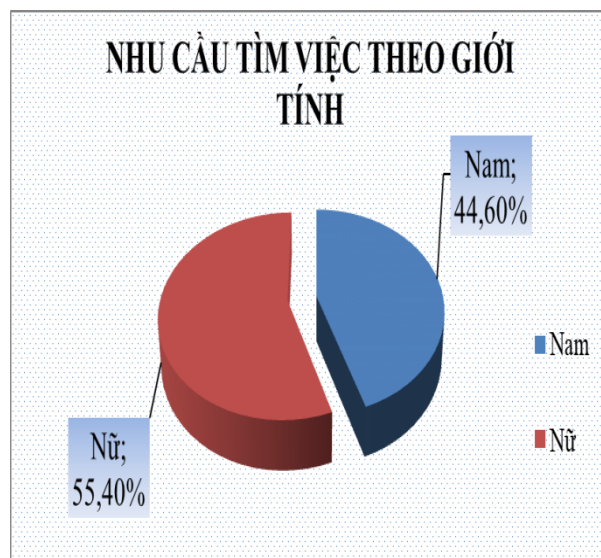
Số lao động nữ có nhu cầu tìm việc làm là 4,573 người chiếm tỉ lệ 55,4% so với tổng số lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm qua Trung tâm. Quý II/2024 tổng số nhu cầu tìm việc làm là 8.255 người, chia theo các địa phương cụ thể như sau:

- Thành phố Hải Dương có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 1.564 người, chiếm **18.95%**, tăng 92% so với Quý I/2024;
- Huyện Cẩm Giàng có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 993 người, chiếm 12,03%, tăng 160% so với Quý I/2024;
- Huyện Bình Giang có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 356 người, chiếm 4,31%, tăng 43% so với Quý I/2024;
- Thành phố Chí Linh có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 813 người, chiếm 9.85%, tăng 294.7% so với Quý I/2024;
- Thị xã Kinh Môn có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 714 người, chiếm 8,65%, tăng 117,7% so với Quý I/2024;
- Huyện Kim Thành có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 430 người, chiếm 5,21%, tăng 25.4% so với Quý I/2024;
- Huyện Nam Sách có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 758 người, chiếm 9,18%, tăng 122,3% so với Quý I/2024;
- Huyện Thanh Hà có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 388 người, chiếm 4.7%, tăng 7.8% so với Quý I/2024;
- Huyện Tứ Kỳ có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 490 người, chiếm 5,94%, tăng 11.4% so với Quý I/2024;
- Huyện Gia Lộc có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 676 người, chiếm 8.19%, tăng 80,7 % so với Quý I/2024;
- Huyện Ninh Giang có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 647 người, chiếm **7,84%**, tăng 241.8% so với Quý I/2024;
- Huyện Thanh Miện có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 355 người, chiếm 4,30%, tăng 60,6% so với Quý I/2024;
- Lao động tỉnh ngoài có tổng số lao động có nhu cầu tìm việc làm là 71 người, chiếm 0,86%;

Nhu cầu tìm việc của lao động trên địa bàn tỉnh Quý II/2024 tăng mạnh so với Quý I/2024; Trong đó lao động tại TP Hải Dương chiếm tỷ lệ cao nhất 18,95% tổng số người đăng ký tìm việc..



Biểu đồ 01: Nhu cầu tìm việc làm tại các địa phương Quý II/2024

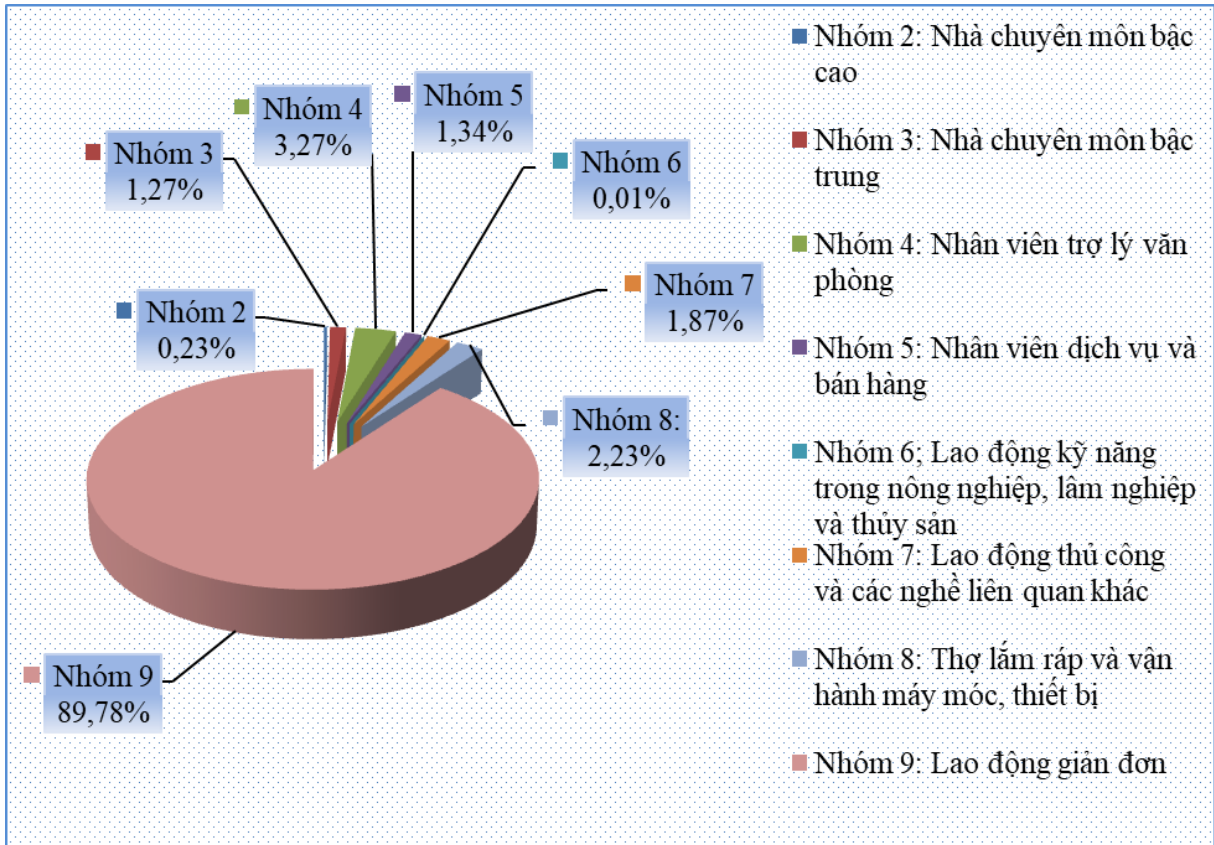


Biểu đồ 02: Nhu cầu tìm kiếm việc làm theo giới tính Quý II/2024

1.2 Nhu cầu tìm việc theo nghề nghiệp và trình độ của người lao động

Nhóm	Nghề nghiệp	Tổng	Nữ	Trình độ đào tạo				
				TS/TS/ĐH	CD	TC	CNKT	LDPT
Nhóm 2	Nhà chuyên môn bậc cao	19	8	19	-	-	-	-
Nhóm 3	Nhà chuyên môn bậc trung	105	44	32	5	68	-	-
Nhóm 4	Nhân viên trợ lý văn phòng	270	207	162	82	25	1	-
Nhóm 5	Nhân viên dịch vụ và bán hàng	111	61	27	13	71	-	-
Nhóm 6	Lao động kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1	-	1	-	-	-	-
Nhóm 7	Lao động thủ công và các nghề liên quan khác	154	17	41	6	107	-	-
Nhóm 8	Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị	184	22	11	9	37	127	-
Nhóm 9	Lao động giản đơn	7.411	4.214	76	80	596	1	6.658
Tổng cộng		8.255	4.573	369	195	904	129	6.658

a. Về nhu cầu tìm việc theo nghề nghiệp



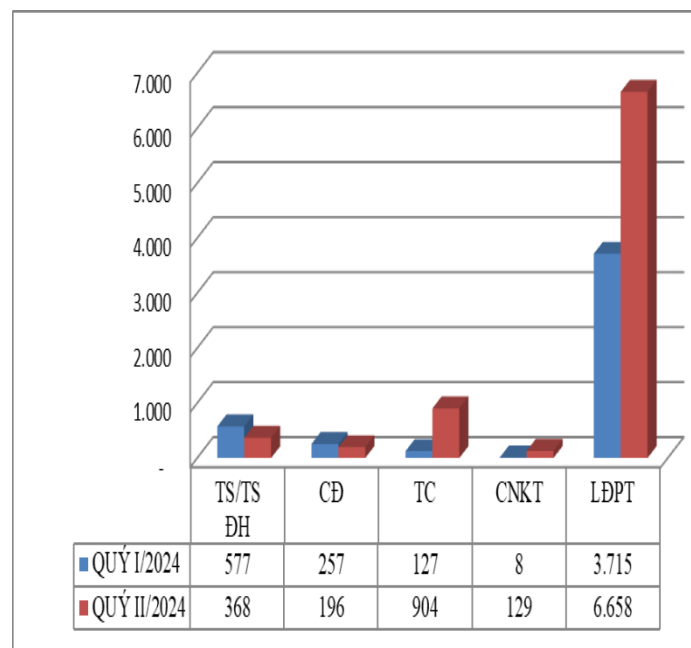
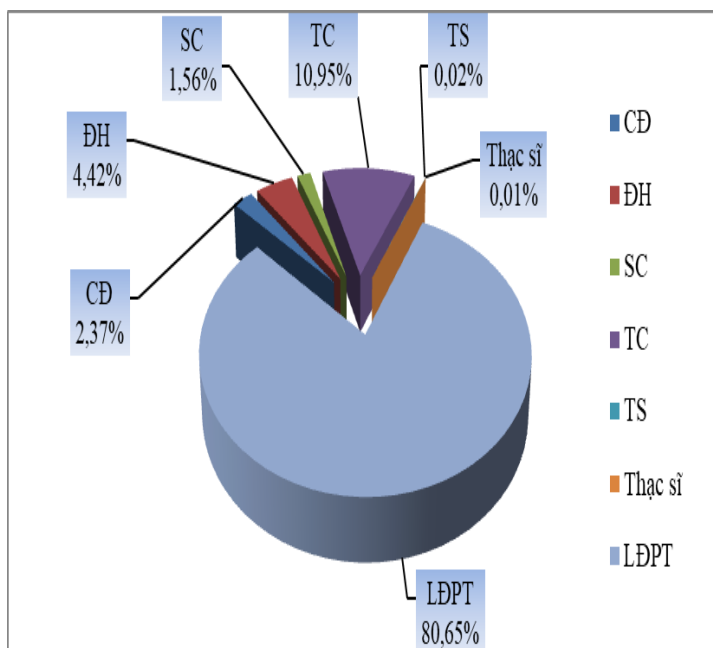
Biểu đồ 03: Nhu cầu tìm việc theo danh mục nghề nghiệp Quý II/2024

Qua biểu đồ ta thấy:

Số lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm tập chung chủ yếu ở nhóm 9: Lao động giản đơn với 7,411 lao động chiếm tỷ lệ 89.78% số lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm. Cụ thể như sau:

- Nhóm 2: Nhà chuyên môn bậc cao là 19 lao động, chiếm 0.23%;
- Nhóm 3: Nhà chuyên môn bậc trung là 105 người, chiếm 1.27%;
- Nhóm 4 : Nhân viên trợ lý văn phòng là 270 người, chiếm 3.27%;
- Nhóm 5: Nhân viên dịch vụ và bán hàng là 111 người, chiếm 1.34%;
- Nhóm 6: Lao động kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 01 người, chiếm 0.01%;
- Nhóm 7: Thợ thủ công và các nghề nghiệp có liên quan là 154 người, chiếm 1,87%;
- Nhóm 8: Thợ vận hành và lắp ráp máy móc, thiết bị là 184 người, chiếm 2.23%;

b. Về nhu cầu tìm việc theo trình độ



Biểu đồ 04: So sánh nhu cầu việc làm theo trình độ Quý II/2024 so với Quý I/2024

Trong Quý II/2024 nhu cầu tìm kiếm việc làm tăng mạnh so với Quý I/2024. Cụ thể như sau:

- LĐPT: 6,658 người, chiếm 80.65%, tăng 79.22% so với Quý I/2024;
- Tiến sỹ/thạc sỹ/Đại học: 368 người, chiếm 4.45%; giảm 36.22% so với Quý I/2024 (Trong đó: có 01 lao động trình độ Thạc sỹ, 02 lao động trình độ tiến sỹ có nhu cầu tìm kiếm việc làm);
- Cao đẳng: 196 người, chiếm 2.37%; giảm 23.74% so với Quý I/2024;
- Trung cấp: 904 người, chiếm 10.95%; tăng 611.8% so với Quý I/2024;
- CNKT: 129 người, chiếm 1.56% tăng mạnh so với Quý I/2024;

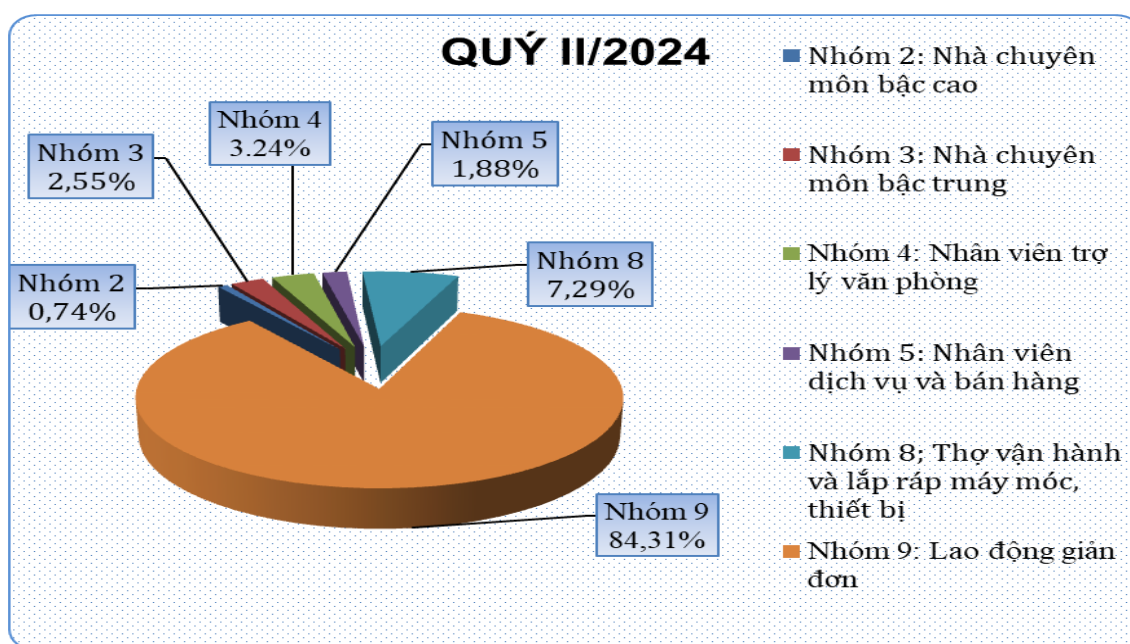
2. Nhu cầu tuyển dụng của Doanh nghiệp Quý II/2024 (Cầu lao động)

Quý II/2024, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp qua Trung tâm cụ thể như sau:

Nhóm	Tên ngành nghề	Tổng	Trình độ đào tạo				
			ĐH	CĐ	TC	CNKT	LĐPT
Nhóm 2	Nhà chuyên môn bậc cao	98	98	-	-	-	-
Nhóm 3	Nhà chuyên môn bậc trung	336	213	94	29	-	-
Nhóm 4	Nhân viên trợ lý văn phòng	427	177	185	59	6	-
Nhóm 5	Nhân viên dịch vụ và bán hàng	248	53	99	86	10	-
Nhóm 8	Thợ vận hành và lắp ráp máy móc, thiết bị	962	39	457	170	296	-
Nhóm 9	Lao động giản đơn	11.128	-	15	107	206	10.800
Tổng cộng		13.199	580	850	451	518	10.800

Nhu cầu sử dụng nhân lực trong Quý II/2024 của doanh nghiệp là 13.199 lao động, tăng 11.6% so với Quý I/2024.

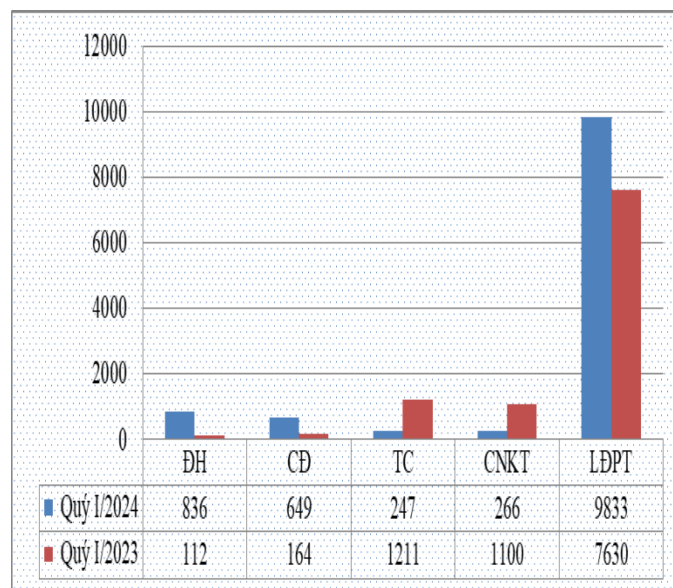
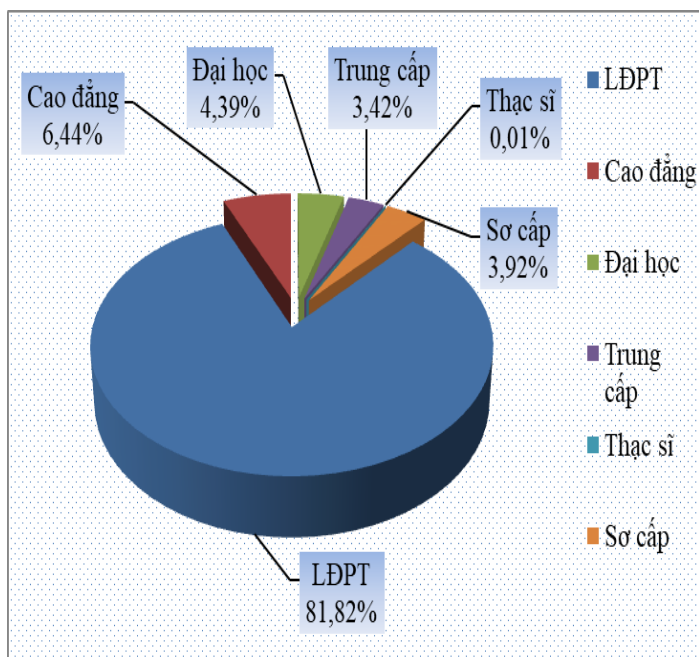
2.1 Đánh giá nhu cầu tuyển dụng lao động theo ngành nghề



Biểu đồ 05: Nhu cầu tuyển dụng lao động theo nghề nghiệp Quý II/2024

- Nhu cầu tuyển dụng nhóm 9 cao nhất với 11,128 việc làm trống chiếm tỷ lệ 84.31%,
- Nhu cầu tuyển dụng nhóm 2 với 98 việc làm trống chiếm tỷ lệ 0,74%,
- Nhu cầu tuyển dụng nhóm 3 với 336 việc làm trống chiếm tỷ lệ 2.55%
- Nhu cầu tuyển dụng nhóm 4 với 427 việc làm trống chiếm tỷ lệ 3.24%,
- Nhu cầu tuyển dụng nhóm 5 với 248 việc làm trống chiếm tỷ lệ 1.88%,
- Nhu cầu tuyển dụng nhóm 8 với 962 việc làm trống chiếm tỷ lệ 7.29%,

2.2 Đánh giá nhu cầu tuyển dụng theo trình độ



Biểu đồ 05: Đánh giá nhu cầu tuyển dụng theo trình độ Quý II/2024 so với Quý I/2024

Thông qua biểu đồ trên ta thấy, nhu cầu tuyển dụng lao động theo trình độ của DN Quý II/2024 tập trung ở nhóm LĐPT là chủ yếu, chiếm tỉ lệ 81.82%; nhu cầu tuyển dụng ở các nhóm có trình độ ĐH, CĐ, TC, CNKT lần lượt chiếm tỉ lệ 4.39%, 6.44%, 3.42%, 3.92%;

3. Một số chỉ số áp dụng cho phân tích cung cầu lao động Quý I/2024

- Theo công thức tính tỷ lệ lao động đã qua đào tạo:

$$\text{Tỷ lệ LĐ đang làm việc đã qua đào tạo (\%)} = \frac{\text{Số lao động đang làm việc trong thời kỳ quan sát đã qua đào tạo}}{\text{Tổng số lao động đang làm việc trong thời kỳ quan sát}} \times 100\%$$

Mở rộng công thức trên cho thực tế nhu cầu tuyển dụng và tìm việc tại

Trung tâm DVVL-GDNN Hải Dương, ta có các chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ lệ nhu cầu tuyển dụng lao động đã qua đào tạo của doanh nghiệp} = \frac{\text{Nhu cầu tuyển dụng lao động đã qua đào tạo của doanh nghiệp}}{\text{Tổng số nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp}} = \frac{2.399}{13.199} \times 100\% = 18.2\%$$

$$\text{Tỷ lệ nhu cầu tìm việc của người lao động đã qua đào tạo} = \frac{\text{Nhu cầu tìm việc của người lao động đã qua đào tạo}}{\text{Tổng số nhu cầu tìm việc của người lao động}} = \frac{1.597}{8.255} \times 100\% = 19.3\%$$

4. Kết nối nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu tìm việc tại Trung tâm (Cung-cầu lao động)

	Danh mục	Nhu cầu tìm việc	Nhu cầu tuyển dụng (2)	Chênh lệch
Ngành nghề	Nhóm 2	19	98	-81%
	Nhóm 3	105	336	-69%
	Nhóm 4	270	427	-37%
	Nhóm 5	111	248	-55%
	Nhóm 6	1	0	-
	Nhóm 7	154	0	-
	Nhóm 8	184	962	-81%
	Nhóm 9	7.411	11.128	-33%
	Tổng	8.255	13.199	-37%
Trình độ	ĐH	368	580	-37%
	CĐ	196	850	-77%
	TC	904	451	100%
	CNKT	129	518	-75%
	LĐPT	6658	10.800	-38%
	Tổng	8.255	13.199	-37%

Qua số liệu tổng hợp cho thấy nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trong Quý II/2024 nhiều hơn nhu cầu tìm việc, trong đó:

Nguồn cung lao động (8,255 người) chiếm tỉ lệ 62.54% so với nguồn cầu lao động (13,199 người). Qua đây thấy rõ nhu cầu tìm việc cũng như nhu cầu tuyển dụng, hay nói cách khác là cung và cầu trong Quý II hiện đang ở trạng thái mất cân bằng. Có thể nhận thấy nhu cầu về lao động phổ thông trong doanh nghiệp là rất lớn, mặc dù đa số các doanh nghiệp thực hiện chính sách lương, thưởng và phúc lợi tốt để thu hút nhân lực, đặc biệt là LĐPT, tuy nhiên lượng lao động tuyển dụng được không đáp ứng được kỳ vọng.

II. DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC QUÝ III NĂM 2024

Dự báo Quý III/2024 tình hình thị trường lao động vẫn còn khá bấp bênh khi hiện nay có một tỷ lệ không nhỏ người lao động sau khi mất việc đã có xu hướng tìm kiếm cơ hội việc làm mới thay vì quay lại việc làm cũ; người lao động gặp nhiều rủi ro khi chưa được đào tạo kỹ ngành nghề mới. Vì thế, ngoài việc người lao động cần chắt chiu cơ hội việc làm mới, thì cần nghiên cứu kỹ các điều kiện về bằng cấp, kinh nghiệm cũng như thu nhập, mức ổn định của công việc mới trước khi đưa ra quyết định thay đổi.

Đối với các doanh nghiệp, để thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân tài hiệu quả trong bối cảnh thị trường khó khăn như hiện nay, doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, nắm bắt được tin tức kinh tế thị trường, xu hướng thị trường tuyển dụng và tâm lý của người lao động nhằm xây dựng kế hoạch thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân tài hiệu quả. Quý II/2024, trung tâm đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ việc làm, tiếp tục thực hiện các chương trình tư vấn – giới thiệu việc làm để tăng cường các hoạt động kết nối cung – cầu lao động, tổ chức phiên giao dịch việc làm tại trung tâm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm nhằm tăng sự linh hoạt trong việc cung ứng và sử dụng lao động, phù hợp với xu thế tất yếu của thị trường lao động.

Dự kiến nhu cầu lao động trong Quý III/2024 tăng từ 2-5% so với Quý II/2024, tập trung một số ngành như: Công nghiệp chế biến, chế tạo, Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Xây dựng; Vận tải kho bãi; Dịch vụ lưu trú và ăn uống;....

Và tập trung ở một số nghề chủ yếu như: Thủ công và nghề có liên quan (Xây dựng; Thợ xây; Thợ mộc; Thợ nước; Hàn; Thợ máy; In dệt; Làm bánh; Đan, dệt, may...); Cán bộ, kỹ thuật viên, chuyên viên bậc trung (Cơ khí; Vệ phác thảo; Lắp đặt máy tính; Vận hành máy móc; Trợ giúp y tế; Không lưu; Tư

vấn du lịch; Bất động sản; Phát thanh viên...); Lắp máy, vận hành máy, nhà máy (Vận hành xưởng chế biến gỗ; Lái xe...); Cán bộ, kỹ thuật viên, chuyên viên bậc cao (Thiết kế phân tích hệ thống máy tính; Lập trình viên; Kỹ sư; Bác sĩ; Nha sĩ; Dược sĩ; Luật sư; Nhà kinh tế; kinh doanh...); Nghề giản đơn (Quét dọn; Thu rác; Bảo vệ; Bảo trì nhà...); Nhân viên làm ngành dịch vụ, bán hàng (Giúp việc; Giúp việc cửa hàng; Bán hàng; Cắt tóc; Trông trẻ; Đầu bếp; Bồi bàn...); Nhân viên hỗ trợ văn phòng (Xử lý Văn bản, Đánh máy; Nhập dữ liệu Thư ký; Kế toán viên; Nhân viên Văn phòng; Lễ tân; Trực điện thoại; Lưu trữ...).

Trên đây là Báo cáo phân tích thị trường lao động Quý II năm 2024 và dự báo nhu cầu nhân lực Quý III năm 2024 của Trung tâm DVVL- GDNN Hải Dương./.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Cục việc làm | (để báo cáo);
- Sở LĐTB và XH |
- GD và các PGĐ Trung tâm;
- Lưu VT, DBTTTTLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hoa